

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2022/CTTBI-TTHT
V/v ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư.

Thái Bình, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghệ Ziitek Việt Nam.

Mã doanh nghiệp: 1001273900.

Địa chỉ nhận thông báo: Lô CN4, Cụm công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, Cục Thuế tỉnh Thái Bình nhận được Công văn số 20240402/ZI-CV ngày 02/4/2024 về việc hỏi đáp ưu đãi thuế của dự án đầu tư mới của Công ty TNHH Công nghệ Ziitek Việt Nam – Mã doanh nghiệp 1001273900 (gọi tắt là Công ty). Về nội dung này, Cục Thuế tỉnh Thái Bình có ý kiến như sau:

1. Về ưu đãi tiền thuê đất.

- Tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 15/11/2016 của Chính phủ), cụ thể:

“Điều 18. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

...

3. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này chỉ được thực hiện trực tiếp đối với đối tượng được Nhà nước cho thuê đất và tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 19 Nghị định này.

...”.

Căn cứ quy định trên và nội dung hỏi, trường hợp Công ty không được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp thì không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP nêu trên.

2. Ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Tại Phụ lục III - Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định thì “Cụm công nghiệp” thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tại khoản 3 Điều 4; khoản 1 Điều 10 và khoản 4 Điều 11 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 07 tháng 6 năm 2010, cụ thể:

“Điều 4. Người nộp thuế

...

3. Người nộp thuế trong một số trường hợp cụ thể được quy định như sau:

...

b) Trường hợp người có quyền sử dụng đất cho thuê đất theo hợp đồng thì người nộp thuế được xác định theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không có thỏa thuận về người nộp thuế thì người có quyền sử dụng đất là người nộp thuế.

...

Điều 10. Giảm thuế

Giảm 50% số thuế phải nộp cho các trường hợp sau đây:

1. Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đất của doanh nghiệp sử dụng từ 20% đến 50% số lao động là thương binh, bệnh binh;

...

Điều 11. Nguyên tắc miễn thuế, giảm thuế

...

4. Miễn thuế, giảm thuế chỉ áp dụng trực tiếp đối với người nộp thuế và chỉ tính trên số tiền thuế phải nộp theo quy định của Luật này."

- Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp quy định:

"Điều 8. Miễn thuế, giảm thuế và nguyên tắc miễn, giảm thuế

Đối tượng miễn thuế, giảm thuế và nguyên tắc miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

1. Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư".

Căn cứ quy định trên, đất của dự án đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn được giảm 50% số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp trong suốt thời gian hoạt động của dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Trường hợp Công ty thuê nhà xưởng gắn liền với đất, nếu trong Hợp đồng không có thỏa thuận Công ty là người nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì Công ty không được giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

3. Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

- Tại khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định:

"Điều 15. Hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư

1. Hình thức ưu đãi đầu tư bao gồm:

a) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

..."

...

- Tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 quy định:

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

..."

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 13. Ưu đãi về thuế suất

1. Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm đối với:

..."

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ... ;

...

6. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu; đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao...

8. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế

1. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13 của Luật này và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.

...

3. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Luật này được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

...”

...
- Tại khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13.

...

5. Bổ sung điểm đ và điểm e vào khoản 1 Điều 13 như sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giấy; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này.

“...”

- Tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (*được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014; Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ*) quy định về thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế; giảm thuế đối với các trường hợp khác; điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (*đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính*) quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN; thuế suất ưu đãi; ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế; thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN.

- Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, cụ thể:

“Điều 12. Chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Ưu đãi chung:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế.

“...”

- Tại Phụ lục Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, cụ thể:

“...”

III. NGÀNH ĐIỆN TỬ:

- Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor;

- Linh kiện thạch anh;

- Vi mạch điện tử;

- Vật liệu sản xuất linh kiện điện tử: Chất bán dẫn, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất cách điện tích cực;

- Linh kiện sản phẩm điện tử: Linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính;

“...”

- Tại Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế Giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, cụ thể:

“Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đáp ứng các Điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm

quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

“Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.”

Căn cứ các quy định trên và nội dung hỏi, trường hợp Công ty thực hiện dự án đầu tư mới “Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên liệu ứng dụng bán dẫn” tại Cụm công nghiệp Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì Công ty căn cứ vào thực tế dự án đầu tư để tự xác định ưu đãi về thuế TNDN (nếu có) theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Luật thuế TNDN, Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN, Luật số 71/2014/QH13 và quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; Điều 19, Điều 20, Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế tỉnh Thái Bình trả lời đề Công ty TNHH Công nghệ Ziitek Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn trên. Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc, xin vui lòng liên hệ Cục Thuế (phòng Thanh tra - kiểm tra số 2, điện thoại 02273.643.391) để được hỗ trợ giải quyết. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: TTKT2; NVDTPC; KK; HKDCN; TTHT;
- Lưu: VT, Web, TTHT.

